TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2024/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1978;
Địa chỉ thường trú: Q Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Địa chỉ tạm trú: T, Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1975;
Địa chỉ thường trú: Q Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Địa chỉ tạm trú: T, Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Quốc S.

Giấy chứng nhận kết hôn số XX quyển số 01/2006 ngày 17/01/2006 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp cho bà Lâm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Quốc S không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Quốc S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Bà Lâm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Quốc S có hai con chung tên Nguyễn Lâm Hoài B, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2006 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2007.

Giao con chung tên Nguyễn Quốc Đ cho bà Lâm Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quốc S không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Lâm Thị Ngọc H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032169 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho

bà Lâm Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh